

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: .. 04 / 02

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt như sau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân thực hiện vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 của Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (sau đây gọi tắt là Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

đáp ứng điều kiện quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và Thông tư này (sau đây gọi tắt là chủ dự án).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất tiền vay cho chủ dự án thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này trong phạm vi số vốn vay tại thời điểm xét hỗ trợ lãi suất và trong hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Chủ dự án chỉ được hưởng hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này đối với khoản vay tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Chủ dự án không được hưởng hỗ trợ đối với khoản vay tổ chức tín dụng để thực hiện cho dự án khác.

3. Chủ dự án chỉ được hưởng hỗ trợ đối với các khoản vay được giải ngân kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 (thời điểm Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) để triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 của Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg, thuộc danh mục được hỗ trợ theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Trường hợp các khoản vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian khoản vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ. Trường hợp chủ dự án đã thanh toán nợ quá hạn và trả nợ đúng hạn từ kỳ trả nợ tiếp theo thì chủ dự án tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

5. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau cho dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thì chủ dự án được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

6. Thời gian hỗ trợ lãi suất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không vượt quá thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay.

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Chủ dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có dự án đầu tư phương tiện, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về đầu tư.

2. Có vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án quy định tại Khoản 1 Điều này và sử dụng vốn vay đúng mục đích.

3. Đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 5. Mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ

Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các nội dung về hỗ trợ lãi suất cho các chủ đầu tư thực hiện các dự án quy định tại Điều 4 Thông tư này trên địa bàn để đảm bảo việc hỗ trợ của địa phương công bằng, công khai và minh bạch, bao gồm:

1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất.

2. Mức hỗ trợ lãi suất.

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất.

Điều 6. Phương thức hỗ trợ

Việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện theo quy định của từng địa phương và thông qua Kho bạc Nhà nước trên cơ sở đầy đủ hồ sơ, thủ tục và xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của chủ dự án bao gồm:

1.1. Đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt của chủ dự án có xác nhận của chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án (theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm Thông tư này).

1.2. Văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định.

1.3. Hợp đồng tín dụng.

1.4. Bảng kê dư nợ vay, lãi vay và chứng từ hoặc các giấy tờ tương đương có xác nhận của tổ chức tín dụng xác định chủ dự án có vay vốn tại tổ chức tín dụng, khoản nợ trong hạn và sử dụng vốn vay đúng mục đích để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

1.5. Bảng kê hoặc bảng tính số tiền lãi đề nghị được hỗ trợ được xác định như sau:

a) Số tiền lãi được hỗ trợ cho một khoản vay được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền} \\ \text{đề nghị} \\ \text{hỗ trợ} \\ \text{lãi suất} \end{array} = \sum_{i=1}^n \begin{array}{l} \text{Mức lãi suất} \\ \text{hỗ trợ} \end{array} \times \frac{\text{Tổng các tích số giữa dư nợ vay vốn} \\ \text{được hỗ trợ lãi suất với số ngày dư nợ} \\ \text{thực tế trong tháng}}{30}$$

Trong đó:

- Mức lãi suất hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và được tính theo đơn vị: % tháng.

- n là số ngày dư nợ thực tế trong kỳ được hỗ trợ lãi suất.

- Dư nợ vay vốn được hỗ trợ lãi suất là phần dư nợ của chủ dự án tại tổ chức tín dụng thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Số tiền lãi được hỗ trợ của chủ dự án là tổng số tiền hỗ trợ lãi suất của tất cả các khoản vay mà chủ dự án được hỗ trợ.

2. Chủ dự án có thể nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Trường hợp chủ dự án nộp hồ sơ qua đường bưu điện, các giấy tờ, văn bản trong hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực và thời gian nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện. Trường hợp chủ dự án nộp hồ sơ trực tiếp, các giấy tờ, văn bản trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

Điều 8. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Chủ dự án thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ sau khi hoàn tất hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 7 Thông tư này nộp cho Sở Giao thông vận tải nơi chủ dự án thực hiện dự án.

2. Căn cứ vào hồ sơ của chủ dự án, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của chủ dự án, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, rà soát hồ sơ, nếu thấy hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện hỗ trợ theo qui định, Sở Giao thông vận tải thông báo cho chủ dự án. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của chủ dự án, Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, số tiền hỗ trợ và tổng hợp, lấy ý kiến của Sở Tài chính trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt về danh sách dự án được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể cho từng dự án. Kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản và được lưu giữ tại Sở Giao thông vận tải cùng với hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

3. Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét ra quyết định về danh sách dự án được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể cho từng dự án

trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị của Sở Giao thông vận tải.

Quyết định hỗ trợ cho chủ dự án được gửi cho các cơ quan: Sở Giao thông vận tải; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước và được công bố công khai.

4. Căn cứ quyết định hỗ trợ chủ dự án của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính lập Lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện.

5. Căn cứ Lệnh chi tiền của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện thanh toán số tiền hỗ trợ lãi suất cho chủ dự án.

Điều 9. Xử lý trong trường hợp chủ dự án vay vốn sử dụng vốn vay sai mục đích

Khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích, tổ chức tín dụng cho vay thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời, có văn bản thông báo ngay cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dừng cấp hỗ trợ lãi suất cho chủ dự án. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định yêu cầu chủ dự án phải hoàn trả số tiền đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất (trong trường hợp ngân sách địa phương đã hỗ trợ lãi suất) hoặc không cấp hỗ trợ lãi suất (trong trường hợp ngân sách địa phương chưa hỗ trợ lãi suất); đồng thời chỉ đạo các đơn vị chức năng của địa phương thực hiện việc thu hồi số tiền phải hoàn trả cho ngân sách địa phương.

Điều 10. Bố trí kinh phí thực hiện

Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự cân đối ngân sách để bố trí đủ kinh phí thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tại địa phương.

Điều 11. Việc quyết toán tài chính kinh phí hỗ trợ lãi suất được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 12. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm (chậm nhất trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo năm về kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ

vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Phụ lục 3, Phụ lục 4 đính kèm Thông tư này cho Bộ Giao thông vận tải; đồng thời gửi Bộ Tài chính để phối hợp, theo dõi.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Ban hành quy định cụ thể về hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

c) Tổng hợp tình hình thực hiện hỗ trợ gửi Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ hàng năm.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện có trách nhiệm chuyển tiền hỗ trợ đúng, đầy đủ, kịp thời cho chủ dự án.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất, xác định phần dư nợ vay của chủ dự án sử dụng đúng mục đích đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ lãi suất có hiệu quả, đúng mục đích.

4. Tổ chức tín dụng có trách nhiệm:

a) Xác nhận Bảng kê dư nợ vay, lãi vay hoặc các giấy tờ tương đương để làm cơ sở xác định chủ dự án có vay vốn tại tổ chức tín dụng, phần dư nợ vay của chủ dự án tại tổ chức tín dụng trong hạn và đã được chủ dự án sử dụng đúng mục đích để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

b) Chịu trách nhiệm giám sát và theo dõi việc sử dụng vốn vay của chủ dự án; Thông báo ngay cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi phát hiện chủ dự án sử dụng vốn vay sai mục đích.

5. Quyền hạn, trách nhiệm của chủ dự án:

a) Được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước theo quy định của Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Thông tư này.

c) Thực hiện hoàn trả số tiền đã được ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi sử dụng vốn vay sai mục đích.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **20** tháng **01** năm **2016**

Chính sách hỗ trợ lãi suất quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 (ngày Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg có hiệu lực).

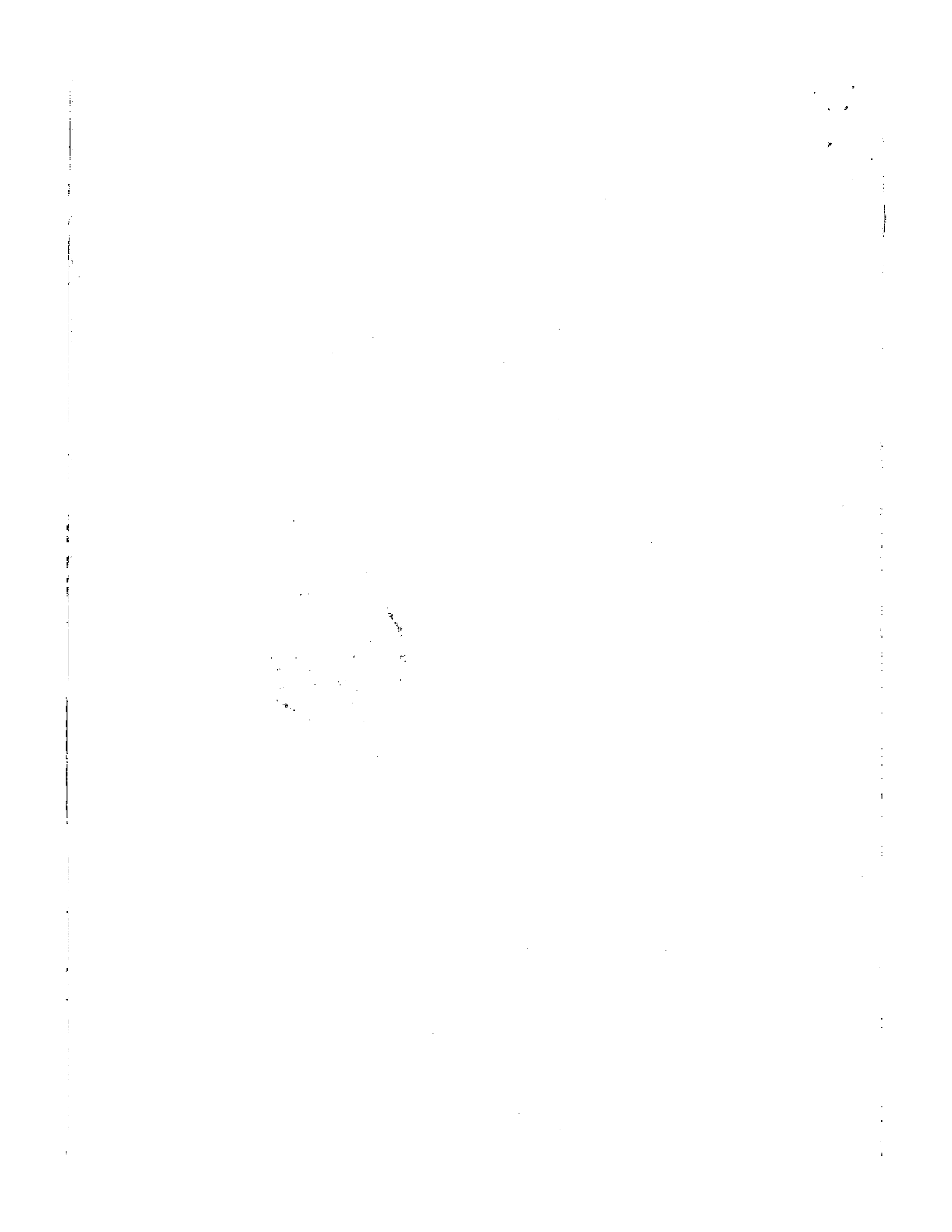
2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPBCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ: Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Vụ NSNN, Vụ PC; Vụ ĐT;
- Kho bạc Nhà nước;
- Lưu: VT, Vụ TCNH. **400**

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG





Phụ lục 1

*Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính
(Dành cho chủ dự án là tổ chức, doanh nghiệp)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng....năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN
Do thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng
phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải tỉnh ...
- Sở Tài chính tỉnh

Tên đơn vị:

Người đại diện theo pháp luật:

Số chứng minh nhân dân:.....cấp ngày.....do công an.....cấp.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Là chủ dự án⁽¹⁾ tại ⁽²⁾..... đã được⁽³⁾ phê duyệt dự án.

⁽⁵⁾ đã vay vốn tại ⁽⁴⁾ số tiền là để thực hiện dự án⁽¹⁾

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, ⁽⁵⁾ đề nghị được hỗ trợ số tiền:.....triệu đồng cho năm...

Tên đơn vị thụ hưởng: ...

Số tài khoản ... tại ngân hàng/Kho bạc...

⁽⁵⁾ xin cam kết đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và cam kết nếu không tiếp tục thực hiện dự án ⁽⁵⁾ sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ lãi suất vay vốn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Chức danh, ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT:

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

(2) Địa bàn nơi thực hiện dự án

(3) Tên cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án

(4) Tên tổ chức tín dụng

(5) Tên đơn vị

Phụ lục 2

*Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính
(Dành cho chủ dự án là cá nhân)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng....năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN

**Do thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách
công cộng bằng xe buýt**

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải tỉnh ...
- Sở Tài chính tỉnh

Tôi tên là:

Số chứng minh nhân dân:.....cấp ngày.....do công an.....cấp.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Là chủ dự án⁽¹⁾ tại ⁽²⁾:..... đã được⁽³⁾ ... phê duyệt dự án.

Tôi đã vay vốn tại ⁽⁴⁾ số tiền là để thực hiện dự án⁽¹⁾

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, tôi làm đơn này đề nghị được hỗ trợ số tiền:.....triệu đồng cho năm...

Tên người thụ hưởng: ...

Số tài khoản ... tại ngân hàng/Kho bạc...

Tôi xin cam kết đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và cam kết nếu không tiếp tục thực hiện dự án tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ lãi suất vay vốn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình.

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Chức danh, ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

(2) Địa bàn nơi thực hiện dự án

(3) Tên cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án

(4) Tên tổ chức tín dụng

Phụ lục 3

Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính

UBND tỉnh.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỐI
VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN, ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG PHỤC VỤ
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 13/2015/QĐ-TTg NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2015
(Năm...)**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền đã hỗ trợ lãi suất trong năm	Số tiền đã hỗ trợ lãi suất bị thu hồi trong năm		Số tiền còn được hỗ trợ lãi suất trong năm
				Số tiền	Lý do thu hồi	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)-(5)
1	Dự án A	triệu đồng				
2	Dự án B	triệu đồng				
3	Dự án C	triệu đồng				
4	...					
	Tổng cộng					

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao Thông vận tải;
- NHNNVN.

Phụ lục 4

Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính

UBND tỉnh.....

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỐI
VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN, ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG PHỤC VỤ
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG BẰNG XE BUÝT
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 13/2015/QĐ-TTg NGÀY 05 THÁNG 5 NĂM 2015
(Từ năm... đến năm ...)**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số dự án được hỗ trợ lãi suất	Tổng số tiền đã hỗ trợ lãi suất trong năm	Số tiền đã hỗ trợ lãi suất bị thu hồi trong năm		Số tiền thực tế đã hỗ trợ lãi suất trong năm (7)=(4)-(6)
				Số dự án	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)-(6)
1	Năm...					
2	Năm...					
3	Năm...					
4	...					
	Tổng cộng					

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao Thông vận tải;
- NHNNVN.